

HĐTL VN30 -ĐÁO HẠN KHÓ LƯỜNG

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 20/11/2019



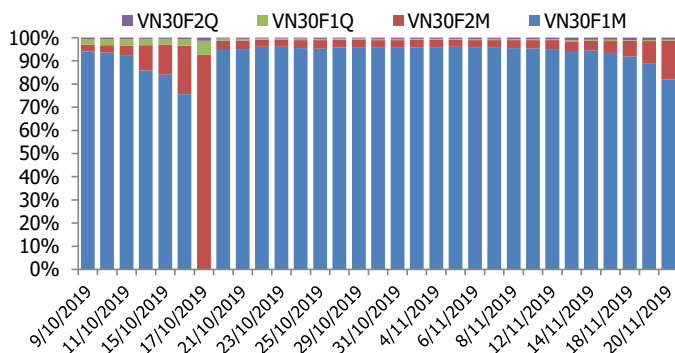
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | OI |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1911 | 11/21/2019 | 1 | 921.00 | 22,644 |
| VN30F1912 | 12/19/2019 | 29 | 925.50 | 4,618 |
| VN30F2003 | 3/19/2020 | 120 | 933.20 | 122 |
| VN30F2006 | 6/18/2020 | 211 | 934.00 | 235 |

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch diễn ra không thực sự tích cực với áp lực bán tăng mạnh trên toàn thị trường. VCB trong những phút cuối phiên bị bán mạnh và giảm 1.500 đồng xuống 89.500 đồng, đây là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất tới thị trường. Đóng cửa, chỉ số VN-Index giảm 7,79 điểm (-0,77%) xuống 1.000,56 điểm; HNX-Index giảm 0,55% xuống 104,91 điểm. Thanh khoản thị trường tăng mạnh so với phiên trước với giá trị khớp lệnh đạt 3.509 tỷ đồng. Khỏi ngoại tiếp tục bán ròng nhưng áp lực không mạnh với giá trị bán ròng chỉ khoảng 15 tỷ đồng.
- Sau phiên phục hồi kỹ thuật hôm trước, thị trường quay đầu giảm điểm trong phiên hôm nay với cả 4 HĐTL ghi nhận mức giảm từ 5,2 đến 8,7 điểm, gần như tương đương với mức giảm 9,07 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các HĐTL thay đổi không đáng kể so với phiên trước, hiện đạt khoảng từ +4 điểm đến +17 điểm. Với mức basis hiện tại thì chưa rõ đây là cái bẫy cho bên Long hay Short vì hợp đồng tháng 11 chỉ còn 1 phiên giao dịch nữa là đáo hạn nhưng tiếp tục duy trì mức basis dương 4 điểm. Tháng 12 trong phiên luôn dương 8-10 điểm thì quan điểm trên thị trường phái sinh vẫn là đặt cược cho khả năng hồi phục VN30. Về lý thuyết cửa Short đang được ủng hộ.
- Về kỹ thuật, thị trường vẫn trong nhịp điều chỉnh và các phiên hồi chỉ mang tính kỹ thuật. Thị trường vẫn đang ở vùng trũng thông tin, kịch bản khả dĩ lúc này là tích lũy xung quanh ngưỡng 1.000 điểm để chờ tin hỗ trợ mới. Thị trường đã giảm 8/10 phiên gần đây nên khả năng có các phiên hồi sẽ rất cao.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Với mức basis hiện tại thì chưa rõ đây là cái bẫy cho bên Long hay Short vì hợp đồng tháng 11 chỉ còn 1 phiên giao dịch nữa là đáo hạn nhưng tiếp tục duy trì mức basis dương 4 điểm. Nên hạn chế giao dịch trong phiên đáo hạn

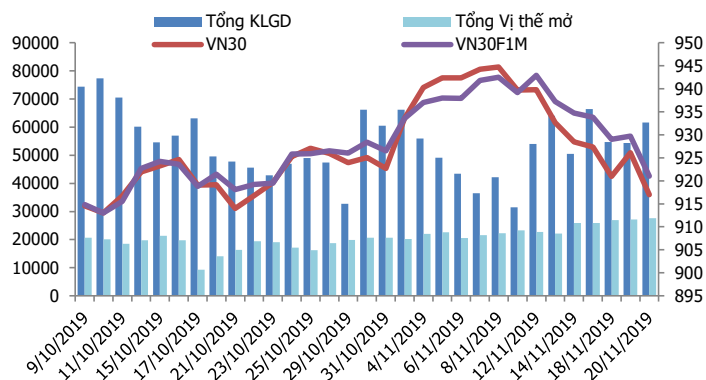
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang dao động với biên độ rộng, do vậy, hoạt động giữ vị thế qua đêm chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch spread

Nắm giữ vị thế Short spread đối với cặp hợp đồng (VN30F2006 – VN30F1912).

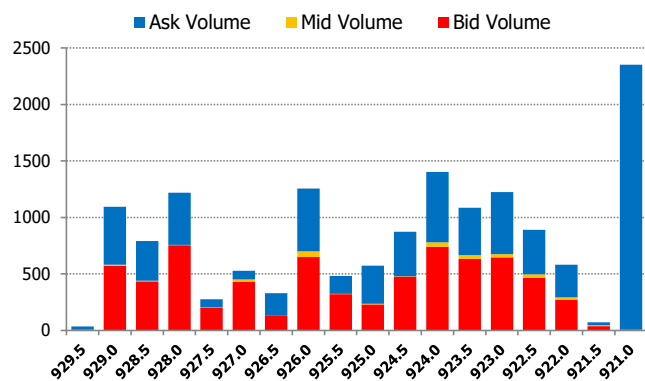
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Giá | % Chg | KLGD | % Chg | OI | % Chg |
|-------------|-------|-------|--------|--------|--------|-------|
| VN30F1911 | 921.0 | -0.94 | 55,407 | 6.0 | 22,644 | -6 |
| VN30F1912 | 925.5 | -0.89 | 5,859 | 188.5 | 4,618 | 78.9 |
| VN30F2003 | 933.2 | -0.55 | 194 | 1840.0 | 122 | 11.9 |
| VN30F2006 | 934.0 | -0.64 | 117 | 105.3 | 235 | -16.4 |
| Tổng | | | 61,577 | 13.3 | 27,619 | 1.7 |

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Sau phiên phục hồi kỹ thuật hôm trước, thị trường quay đầu giảm điểm trong phiên hôm nay với cả 4 HẾT L ghi nhận mức giảm từ 5,2 đến 8,7 điểm, gần như tương đương với mức giảm 9,07 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các HẾT L thay đổi không đáng kể so với phiên trước, hiện đạt khoảng từ +4 điểm đến +17 điểm.
- Thanh khoản thị trường tăng so với phiên trước, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 61.577 hợp đồng tăng 13,29%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 11 với 55.407 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1911 là 917,15 điểm (thấp hơn 3,85 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1912 là 921,26 điểm (-4,24 điểm), VN30F2003 là 934,75 điểm (+1,54 điểm) và VN30F2006 là 948,41 điểm (+14,41 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

| Khung thời gian | 15m | 1h | Daily |
|-----------------|----------------|----------------|----------------|
| Tổng kết | SELL | SELL | SELL |
| Hỗ trợ | 920-922 | 920-922 | 920-923 |
| Kháng cự | 928-930 | 930-932 | 936-940 |

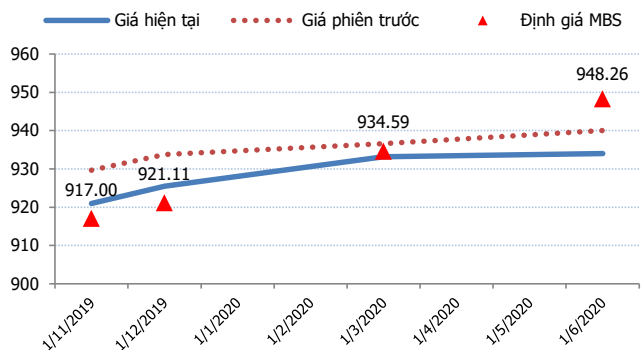
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

| Spread HĐTL | Hiện tại | Phiên trước | +/- | MA5 |
|-------------------|----------|-------------|------|------|
| VN30F2M - VN30F1M | 4.5 | 4.10 | 0.4 | 2.96 |
| VN30F1Q - VN30F1M | 12.2 | 6.90 | 5.3 | 7.64 |
| VN30F1Q - VN30F2M | 7.7 | 2.80 | 4.9 | 4.68 |
| VN30F2Q - VN30F1M | 13 | 10.30 | 2.7 | 8.52 |
| VN30F2Q - VN30F2M | 8.5 | 6.20 | 2.3 | 5.56 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | 0.8 | 3.40 | -2.6 | 0.88 |

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



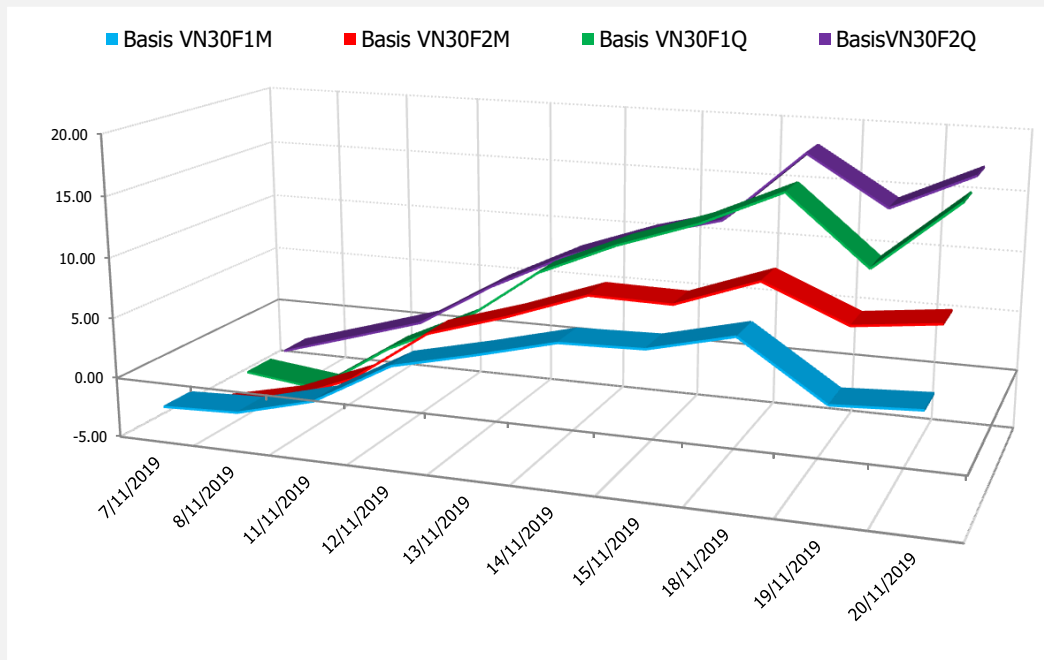
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Sau phiên phục hồi kỹ thuật hôm trước, thị trường quay đầu giảm điểm trong phiên hôm nay với cả 4 HĐTL ghi nhận mức giảm từ 5,2 đến 8,7 điểm, gần như tương đương với mức giảm 9,07 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các HĐTL thay đổi không đáng kể so với phiên trước, hiện đạt khoảng từ +4 điểm đến +17 điểm. Cụ thể basis hợp đồng VN30F1911 tăng nhẹ từ +3,63 điểm phiên trước lên +4 điểm phiên nay, trong khi basis hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F2006 tăng từ +13,93 điểm lên +17 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai tiếp tục duy trì ở mức cao, với mức chênh lệch giá lớn nhất đạt 13 điểm giữa VN30F2006 và VN30F1911. Tuy nhiên, do VN30F1911 sẽ đáo hạn vào thứ 5 tuần này, nên những vị thế giao dịch chênh lệch giá với hợp đồng này tiềm ẩn rủi ro rất cao. Trong khi đó, nhà đầu tư vẫn có thể nắm giữ vị thế Short spread đối với cặp hợp đồng (VN30F2006 – VN30F1912) hoặc (VN30F2003 – VN30F1912), kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá giữa các hợp đồng thu hẹp về gần 0 điểm.

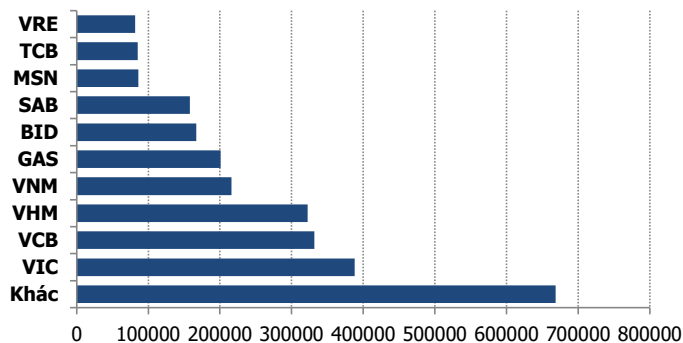
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



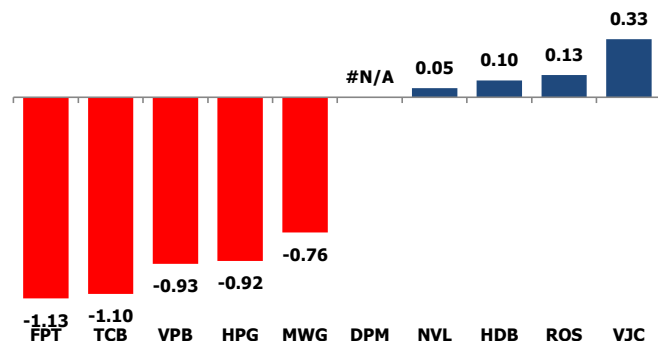
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

| | VNIndex | VN30 |
|-----------------------|----------|----------|
| Đóng cửa | 1000.56 | 917 |
| Thay đổi | -7.79 | -9.07 |
| %Chg | -0.77 | -0.98 |
| YTD | 12.10 | 7.25 |
| Vốn hóa (ngh.tỷ đồng) | 3,411.14 | 2,706.34 |
| P/E | 16.42 | 13.30 |
| P/B | 2.38 | 2.21 |

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch diễn ra khá âm ảm khi các cổ phiếu Bluechips chịu áp lực bán khá mạnh và nhiều cổ phiếu chìm trong sắc đỏ như BVH, FPT, GAS, HPG, MSN, VIC, VNM, SAB, VRE, VHM, MWG...Sắc xanh lẻ lỏi của VJC, ROS, NVL, HDB...là không đủ giúp thị trường tránh khỏi áp lực giảm sâu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 9,07 điểm (-0,98%) xuống 917 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 04 mã

- tăng/25 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 82,28 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.951 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng nhưng áp lực không mạnh với giá trị bán ròng chỉ khoảng 15 tỷ đồng. Lực

- bán tập trung chủ yếu vào VIC (40,7 tỷ đồng), HPG (35,7 tỷ đồng), VHM (19,5 tỷ đồng), GAS (17,6 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng VRE (34,3 tỷ đồng), ROS (25,1 tỷ đồng), VNM (18,5 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | %Chg | P/E | YTD |
|-------------------|-----------|--------|-------|-------|
| VNIndex | 1,000.56 | (0.77) | 16.42 | 12.10 |
| Dow Jones | 27,821.09 | (0.40) | 19.15 | 19.26 |
| S&P500 | 3,108.46 | (0.38) | 20.62 | 24.00 |
| Nikkei 225 | 22,887.43 | (1.13) | 18.23 | 14.35 |
| Shanghai | 2,911.05 | (0.78) | 14.02 | 16.73 |
| DAX | 13,158.14 | (0.48) | 24.37 | 24.62 |
| Vàng | #N/A | #N/A | #N/A | #N/A |
| Dầu WTI | #N/A | #N/A | #N/A | #N/A |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|------------------------------|----------|--------|---------|
| Thứ Hai - 18/11/2019 | | | |
| Hong Kong- Tỷ lệ thất nghiệp | 2.9% | | 3.1% |
| Đức- Báo cáo NHTW | | | |
| Thứ Ba - 19/11/2019 | | | |
| Úc- Biên bản họp CSTT | | | |
| Mỹ- Giấy phép xây dựng | 1.391M | 1.385M | 1.461M |
| Thứ Tư - 20/11/2019 | | | |
| Mỹ- Dự trữ dầu thô | 2.219M | | 5.954M |
| Trung Quốc- Lãi suất PBOC | 4.20% | 4.20% | 4.15% |
| Thứ Năm - 21/11/2019 | | | |
| Mỹ- Biên bản FOMC | | | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ nhuộm sắc đỏ vào ngày thứ Tư (20/11), rút khỏi các mức cao kỷ lục sau khi Reuters cho biết thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 giữa Mỹ và Trung Quốc không thể đạt được vào cuối năm 2019. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 112,93 điểm (tương đương 0,4%) xuống 27.821,09 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 0,4% xuống 3.108,46 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,5% còn 8.526,73 điểm.
- Dầu WTI đảo chiều vọt hơn 3% khi nguồn cung tại Mỹ tăng thấp hơn dự báo. Giá dầu Brent tương lai tăng 1,49 USD, tương đương 2,5%, lên 62,4 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai tăng 1,9 USD, tương đương 3,4%, lên 57,11 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 20/11 không biến động nhiều sau khi Fed công bố biên bản cuộc họp hồi cuối tháng 10 và xuất hiện thông tin thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 có thể không hoàn tất trong năm nay. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 0,4 USD xuống 1.471,5 USD/ounce. Giá vàng tương lai giữ ở 1.474,2 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Độ rộng trong rổ VN30 nghiêng về bên bán khi có 04 mã tăng điểm, 25 mã giảm điểm và 01 mã đứng giá. Trong đó, FPT, TCB và VPB là 3 cổ phiếu tác động tiêu cực nhất khiến chỉ số giảm sâu. Ở chiều ngược lại, VJC, HDB và ROS là 3 duy trì được sắc xanh khi đóng cửa.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu FPT



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | %Chg | H-L | GTGD | Điểm tác động | PE | PB |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|---------|---------------|-------|------|
| VNM | Food Producers | 9.39 | 124,000 | -0.32 | 1.22% | 142.615 | -0.28 | 22.44 | 7.92 |
| TCB | Banks | 8.36 | 24,400 | -1.41 | 2.47% | 29.075 | -1.10 | 9.17 | 1.45 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 7.83 | 116,000 | -0.94 | 1.03% | 81.951 | -0.68 | 72.98 | 4.97 |
| VJC | Travel & Leisure | 5.72 | 144,900 | 0.63 | 0.69% | 84.246 | 0.33 | 14.71 | 5.59 |
| HPG | General Industrials | 5.59 | 22,400 | -1.75 | 2.47% | 156.261 | -0.92 | 8.87 | 1.35 |
| VHM | Real Estate Investment & Services | 5.42 | 96,200 | -0.31 | 2.10% | 193.161 | -0.16 | 21.36 | 7.45 |
| VPB | Banks | 5.31 | 20,900 | -1.88 | 2.40% | 24.436 | -0.93 | 6.25 | 1.27 |
| MSN | Financial Services | 5.19 | 73,600 | -0.54 | 1.22% | 20.949 | -0.26 | 16.31 | 2.56 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 5.08 | 117,100 | -1.60 | 1.97% | 41.404 | -0.76 | 14.07 | 4.60 |
| MBB | Banks | 4.66 | 22,600 | -0.66 | 1.11% | 47.258 | -0.28 | 6.93 | 1.33 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 4.64 | 56,800 | -2.57 | 2.83% | 131.32 | -1.13 | 12.12 | 2.84 |
| VCB | Banks | 4.00 | 89,500 | -1.65 | 1.68% | 46.694 | -0.62 | 16.97 | 4.08 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 3.28 | 58,400 | 0.17 | 0.86% | 19.068 | 0.05 | 18.32 | 2.65 |
| HDB | Banks | 2.99 | 28,900 | 0.35 | 1.93% | 48.036 | 0.10 | 9.98 | 1.81 |
| EIB | Banks | 2.83 | 18,000 | -1.91 | 2.22% | 0.768 | -0.51 | 34.81 | 1.40 |
| STB | Banks | 2.83 | 10,400 | -1.89 | 2.42% | 50.429 | -0.50 | 6.74 | 0.72 |
| SAB | Beverages | 2.62 | 246,300 | -1.87 | 1.99% | 3.864 | -0.46 | 33.44 | 8.83 |
| VRE | General Retailers | 2.48 | 35,150 | -0.42 | 1.87% | 220.303 | -0.10 | 34.04 | 2.88 |
| PNJ | General Retailers | 2.24 | 83,400 | -1.30 | 1.56% | 25.798 | -0.27 | 17.23 | 4.50 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1.51 | 105,000 | -2.33 | 2.00% | 66.636 | -0.33 | 17.84 | 4.41 |
| BID | Banks | 1.07 | 41,550 | -0.24 | 1.58% | 10.247 | -0.02 | 19.70 | 2.52 |
| REE | Industrial Engineering | 0.97 | 37,700 | -0.79 | 1.99% | 37.009 | -0.07 | 6.72 | 1.18 |
| SSI | Financial Services | 0.96 | 20,900 | -0.95 | 1.20% | 26.201 | -0.08 | 11.81 | 1.10 |
| CTG | Banks | 0.96 | 21,300 | -0.93 | 1.17% | 62.386 | -0.08 | 12.98 | 1.07 |
| GMD | Industrial Transportation | 0.94 | 24,800 | -0.80 | 1.01% | 3.36 | -0.07 | 12.73 | 1.18 |
| ROS | Construction & Materials | 0.87 | 25,400 | 1.60 | 4.09% | 799.961 | 0.13 | 73.20 | 2.43 |
| SBT | Food Producers | 0.83 | 18,700 | -0.53 | 1.62% | 23.075 | -0.04 | 42.55 | 1.53 |
| BVH | Financial Services | 0.76 | 72,100 | -0.55 | 0.56% | 8.552 | -0.04 | 38.16 | 3.23 |
| CTD | Construction & Materials | 0.37 | 70,900 | -0.14 | 2.13% | 2.003 | -0.01 | 7.20 | 0.66 |
| DPM | Chemicals | 0.32 | 13,700 | 0.00 | 2.21% | 1.627 | 0.00 | 21.09 | 0.69 |

| STT | Thông tin cơ bản HĐTL VN30 | Đặc điểm sản phẩm |
|-----|---|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | -Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | - ATC: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 |
| | GD khớp lệnh định kỳ | - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 |
| | GD khớp lệnh liên tục | - 08h45 - 14h45 |
| | GD Thỏa thuận | |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ dao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Thoát khỏi hợp đồng tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|-------------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên nghiên cứu | ha.nguyenthai@mbs.com.vn |